

Bản án số: 37/2023/HS-PT
Ngày 28 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thúy Mai.

Bà Nguyễn Thị **Mỹ** Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn M và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Dương Thị Mai H, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1992 tại xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2022 đến ngày 16/6/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại “có mặt”.

2. Dương Thị Mai H, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1974, tại phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP M1, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc T2 (đã

chết) và bà Phùng Thị H1; có chồng là Nguyễn Thanh K1 (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn M, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1983, nơi cư trú: thôn H3, xã T3, huyện M2, Thành phố Hà Nội và Nguyễn Đình T4, sinh năm 1982, nơi cư trú: thôn C1, xã Q, huyện Q1, tỉnh Thanh Hóa, đều là công nhân Công ty TNHH xây dựng và môi trường D, địa chỉ ở xã T5, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và đều quen biết nhau. Do biết M có nhận ghi số lô trái phép nên trong tháng 6/2022, Đ1 đã 02 lần nhắn tin đánh số lô với M, trong đó có 1 lần nhắn tin đánh số lô với M, số tiền đánh bạc là trên 5.000.000 đồng, 01 lần nhắn tin đánh số lô với M số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. T4 nhiều lần nhắn tin đánh số lô với M, trong đó có một lần trên 5.000.000 đồng và 04 lần số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Ngoài ra, trước đó vào tháng 5/2022, M còn có một lần nhắn tin đánh số lô trái phép với Dương Thị Mai H, với số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, cụ thể:

Những lần đánh bạc số tiền trên 5.000.000 đồng như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/6/2022, T4 sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A02S, đăng nhập tài khoản zalo của T4 là “Cố gắng nhé” nhắn tin đến tài khoản zalo của M là “Nguyễn Văn M”, đánh các số lô 68, 86 mỗi số 50 điểm. Tổng là 100 điểm x 23.000 đồng = 2.300.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. T4 trúng số lô 68 = 50 điểm x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền M và T4 sử dụng để đánh bạc là 2.300.000 đồng + 4.000.000 đồng = 6.300.000 đồng. M và T4 đã thanh toán số tiền thắng thua với nhau.

Khoảng 17 giờ 58 phút ngày 08/6/2022, Đ1 sử dụng điện thoại di động Iphone 12 đăng nhập tài khoản zalo của Đ1 là “Nguyễn Văn Dũng” nhắn tin đến tài khoản zalo của M là “Nguyễn Văn M” đánh số lô 24 = 60 điểm; 42 = 40 điểm. Tổng là 100 điểm x 23.000 đồng = 2.300.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Đ1 trúng số lô 42 = 40 điểm x 80.000 đồng = 3.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền M và Đ1 sử dụng để đánh bạc là 2.300.000 đồng + 3.200.000 đồng = 5.500.000 đồng. M và Đ1 đã thanh toán số tiền thắng thua với nhau.

Ngoài ra, ngày 07/6/2022, T4 còn nhắn tin cho M đánh các số lô 59, 95 mỗi số 10 điểm. Tổng là 20 điểm x 23.000 đồng = 460.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày T4 trúng số lô 59 = 10 điểm; 95 trúng 2 lần = 20 điểm. Tổng là 30 điểm x 80.000 đồng = 2.400.000 đồng. Tổng số tiền M và T4 sử dụng để đánh bạc là 460.000 đồng + 2.400.000 đồng =

2.860.000 đồng.

Cũng trong ngày 07/6/2022, Đ1 nhắn tin cho M đánh các số lô 29, 92 mỗi số 20 điểm; 07, 70 mỗi số 30 điểm. Tổng là 100 điểm x 23.000 đồng = 2.300.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Đ1 trúng số lô 70 = 30 điểm x 80.000đồng = 2.400.000đồng. Tổng số tiền M và Đ1 sử dụng để đánh bạc là 2.300.000đồng + 2.400.000đồng = 4.700.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền M, T4 và Đ1 đánh bạc với nhau ngày 07/6/2022 là 7.560.000 đồng. M, Đ1 và T4 đã thanh toán số tiền thắng thua với nhau.

Khoảng 18 giờ 06 phút ngày 03/5/2022, M sử dụng điện thoại di động Iphone 7 đăng nhập tài khoản zalo của M là “Nguyễn Văn M” nhắn tin đến tài khoản zalo của H là “Huyền thoại tím Ss” đánh các số lô 44, 54 mỗi số 100 điểm. Tổng là 200 điểm x 23.000 đồng = 4.600.000 đồng; lô xiên 3: 44, 54, 98 = 300.000 đồng; lô xiên 4: 44, 54, 98, 03 = 200.000 đồng. Tổng số tiền M đánh bạc là 5.100.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày M trúng số lô 44 = 100 điểm x 80.000đồng = 8.000.000đồng. Như vậy, tổng số tiền H và M sử dụng để đánh bạc là 5.100.000đồng + 8.000.000đồng = 13.100.000đồng. H và M đã thanh toán số tiền thắng thua với nhau.

Những lần đánh bạc số tiền dưới 5.000.000 đồng là:

Ngày 03/6/2022, T4 đánh các số lô 19, 91 mỗi số 10 điểm với M; Tổng là 20 điểm x 23.000 đồng = 460.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày T4 không trúng số lô nào. Như vậy, tổng số tiền M và T4 sử dụng để đánh bạc là 460.000 đồng.

Ngày 05/6/2022, T4 đánh các số lô 67, 76 mỗi số 20 điểm với M; Tổng là 40 điểm x 23.000 đồng = 920.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày T4 trúng số lô 67 = 20 điểm x 80.000đồng = 1.600.000đồng. Như vậy, tổng số tiền M và T4 sử dụng để đánh bạc là 920.000đồng + 1.600.000đồng = 2.520.000đồng.

Ngày 06/6/2022, T4 đánh các số lô 27, 72, 38, 83 mỗi số 10 điểm; Tổng là 40 điểm x 23.000 đồng = 920.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, T4 không trúng số lô nào.

Tất cả những lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng M và T4 đã thanh toán xong với nhau.

Quá trình điều tra xác định M và các đối tượng thống nhất thỏa thuận cách thức đánh và tỷ lệ thắng, thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày để xác định người đánh được hay thua, cụ thể: Đối với số lô, nếu có cặp số lô đã đánh trùng với 02 số cuối của các giải từ giải đặc biệt đến giải 7 thì được xác định là trúng và được tính 1 điểm lô trúng thì được 80.000đồng, lô xiên 3 nếu người đánh trúng thì được trả tương ứng 1 ăn 40; lô xiên 4 người đánh trúng thì được trả tương ứng 1 ăn 100. M đánh bạc với T4 và Đ1 thì M trực tiếp đối

chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày để tính thắng thua, không làm thư ký cho ai để hưởng hoa hồng; còn việc H đánh bạc với M, H cũng căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc hàng ngày để tính thắng thua, H không làm thư ký cho ai để hưởng hoa hồng.

Ngày 10/6/2022, M, T4 và Đ1 đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện B đầu thú và giao nộp 01 điện thoại Iphone 7; 01 điện thoại di động Samsung galaxy A02S và 01 điện thoại Iphone 12 để điều tra.

Ngày 01/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của Nguyễn Văn M. Tại Kết luận giám định số 2576/KLGĐ ngày 25/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“08 tin nhắn ứng dụng zalo giữa tài khoản zalo “Nguyễn Văn M” đăng nhập trong mẫu gửi giám định với tài khoản zalo “Huyền Thoại Tím Ss”, được lưu trong danh bạ là “Chị H Nước”.

07 tin nhắn ứng dụng zalo giữa tài khoản zalo “Nguyễn Văn M” đăng nhập trong mẫu gửi giám định với tài khoản zalo “Nguyễn Văn Dũng”, được lưu trong danh bạ là “A Đ1”.

+ 07 tin nhắn ứng dụng zalo giữa tài khoản zalo “Nguyễn Văn M” đăng nhập trong mẫu gửi giám định với tài khoản zalo “Cố gắng nhé”.

Trong đó, có các tin nhắn thể hiện nội dung liên quan đến việc M và các đối tượng đánh bạc với nhau.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử số 503 và số 504, đối với chiếc điện thoại di động Iphone 12 của Nguyễn Văn Đ1 và 01 điện thoại Samsung galaxy A02S của Nguyễn Đình T4. Tại Kết luận giám định số 2577, 2578/KLGĐ cùng ngày 25/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Không khôi phục được dữ liệu tin nhắn ứng dụng zalo trong mẫu gửi giám định. Trích xuất được dữ liệu tin nhắn ứng dụng zalo trong mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định, không tìm thấy tin nhắn ứng dụng zalo giữa tài khoản zalo “Nguyễn Văn Dũng” đăng nhập trong mẫu gửi giám định với tài khoản zalo “Nguyễn Văn M”.

“Không khôi phục được dữ liệu tin nhắn ứng dụng zalo trong mẫu vật gửi giám định. Trích xuất được dữ liệu tin nhắn ứng dụng zalo trong mẫu vật gửi giám định bằng pH pháp chụp ảnh trực tiếp, thu được 02 ảnh thể hiện tin nhắn ứng dụng zalo giữa tài khoản zalo “Cố gắng nhé” đăng nhập trong mẫu gửi giám định với tài khoản zalo “Nguyễn Văn M” toàn bộ hình ảnh được in trong phụ lục”.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xác nhận đã thanh toán tiền thắng, thua cho nhau bằng tiền

mặt, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, tuy nhiên đến nay các đối tượng chưa nộp lại số tiền sử dụng để đánh bạc.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn M, Nguyễn Đình T4 và Nguyễn Văn Đ1 trong những lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định M, T4 và Đ1 có nhân thân tốt, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Do vậy, hành vi của M, T4 và Đ1 không cấu thành tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M, T4 và Đ1.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Dương Thị Mai H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 10/6/2022 đến ngày 16/6/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị Mai H 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo M, H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/01/2022 bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Dương Thị Mai H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo sửa đổi nội dung kháng cáo: Xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn M 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị Mai H, sửa Bản sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thị Mai H 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo M và bị cáo H làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật. Từ đó có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/5/2022 đến ngày 08/6/2022, tại xã T5, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn M, Dương Thị Mai H, Nguyễn Đình T4 và Nguyễn Văn Đ1 có hành vi đánh bạc trái phép với nhau bằng hình thức ghi số lô, số đề cụ thể:

Ngày 03/5/2022, M đánh bạc với H tổng số tiền là 13.100.000đồng.

Ngày 04/6/2022, T4 đánh bạc với M tổng số tiền là 6.300.000đồng.

Ngày 07/6/2022, T4 và Đ1 đánh bạc với M tổng số tiền là 7.560.000đồng.

Ngày 08/6/2022, Đ1 đánh bạc với M tổng số tiền là 5.500.000đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định được vào các ngày 3, 5 và 6/6/2022, T4 và Văn Đ1 là người đã đánh bạc với M mỗi ngày số tiền dưới 5.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 03/6/2022, T4 đánh bạc với M tổng số tiền là 460.000 đồng; ngày 05/6/2022, T4 đánh bạc với M tổng số tiền là 2.520.000đồng; ngày 06/6/2022, T4 đánh bạc với M tổng số tiền là 920.000 đồng. Tất cả những lần đánh bạc trên và dưới 5.000.000 đồng M, H, T4 và Đ1 đã thanh toán xong với nhau.

[3]. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; Căn

cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị Mai H 01 (Một) năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo M và bị cáo H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo H và bị cáo M đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo M ra đầu thú và bị cáo M trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, mặc dù gia đình khó khăn, bố bị cáo đã mất, mẹ ốm yếu nhưng bị cáo M tích cực tham gia đóng góp vào các hoạt động phát triển tại địa phương, các quỹ ủng hộ khác do địa phương phát động. Do vậy, bị cáo M được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng, bị cáo M phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là phạm tội hai lần trở lên.

Đối với bị cáo M tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình 01 biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, số tiền 2.200.000 đồng, trong đó bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng là một phần tiền truy thu nộp ngân sách; 01 biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, trong đó bị cáo nộp số tiền 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, cần xem xét áp dụng cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo H tại cấp phúc thẩm bị cáo trình bày và xuất trình đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, trong đó thể hiện bị cáo có chồng là Nguyễn Thanh K1 đã chết năm 2010, bị cáo đang phải nuôi mẹ đẻ bà Phùng Thị Hoàn vừa là người cao tuổi và là người khuyết tật (hiện đang được hưởng chế độ của Nhà nước); đồng thời bị cáo đang phải nuôi cháu Nguyễn Tú Anh, sinh năm 2017 hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, do đó xác định bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trước khi phạm tội bị cáo H có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đáng được hưởng khoan hồng của pháp luật. Bị cáo M tuy phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên, tuy nhiên các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Theo Điều 3 của Bộ luật Hình sự quy định nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội, đó là khoan hồng với người phạm tội đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải. Bị cáo M sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã chủ động ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, vì vậy bị cáo đáng được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Dương Thị Mai H, sửa Bản án số 06/2023/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Thị Mai H 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Thị Mai H cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng HS - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Toà HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng